

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
**CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

---

**GIỚI THIỆU DTI NĂM 2022 VÀ**  
**MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO HẬU GIANG**

---

**Hậu Giang, ngày 25/11/2023**

# NỘI DUNG TRÌNH BÀY

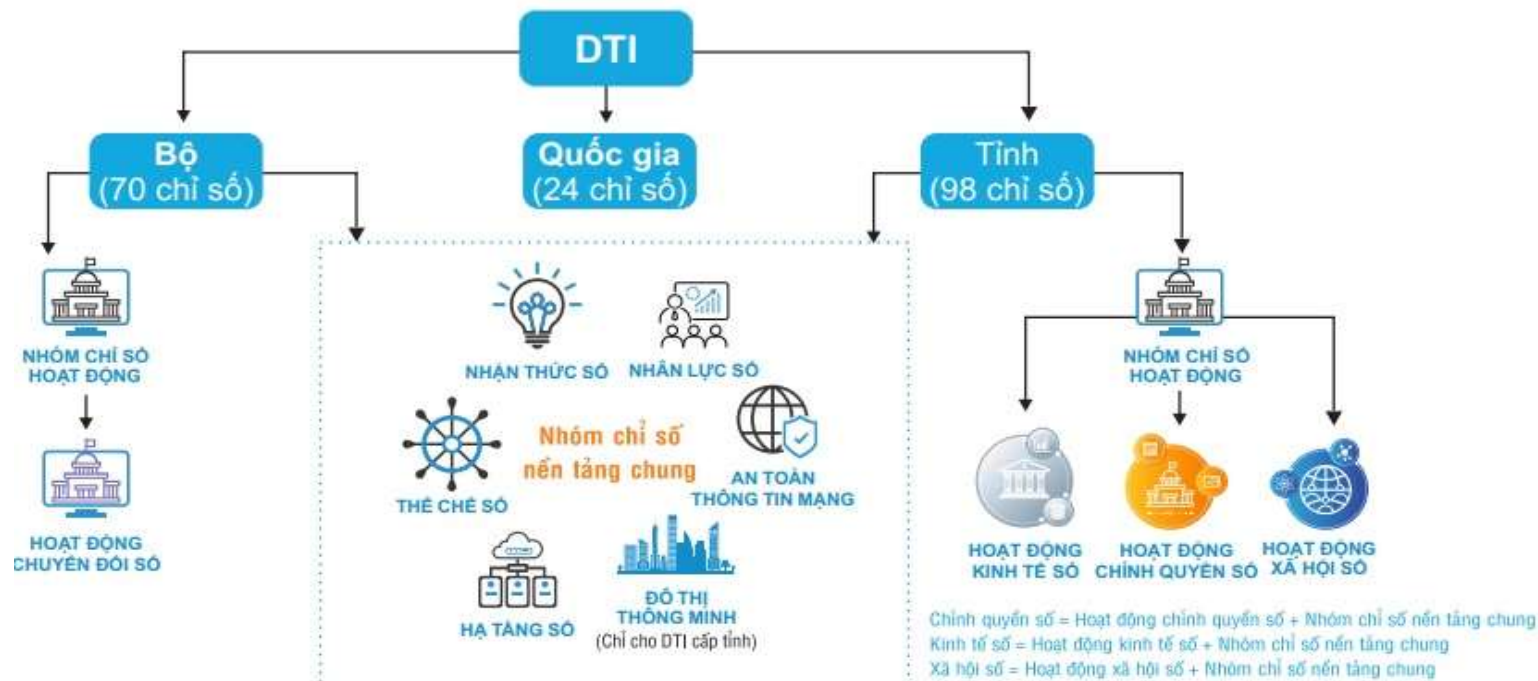
- **1. Giới thiệu DTI 2022**
  2. DTI 2022 của tỉnh Hậu Giang
  3. Một số khuyến nghị cải thiện DTI Hậu Giang

# Giới thiệu DTI

## Căn cứ pháp lý

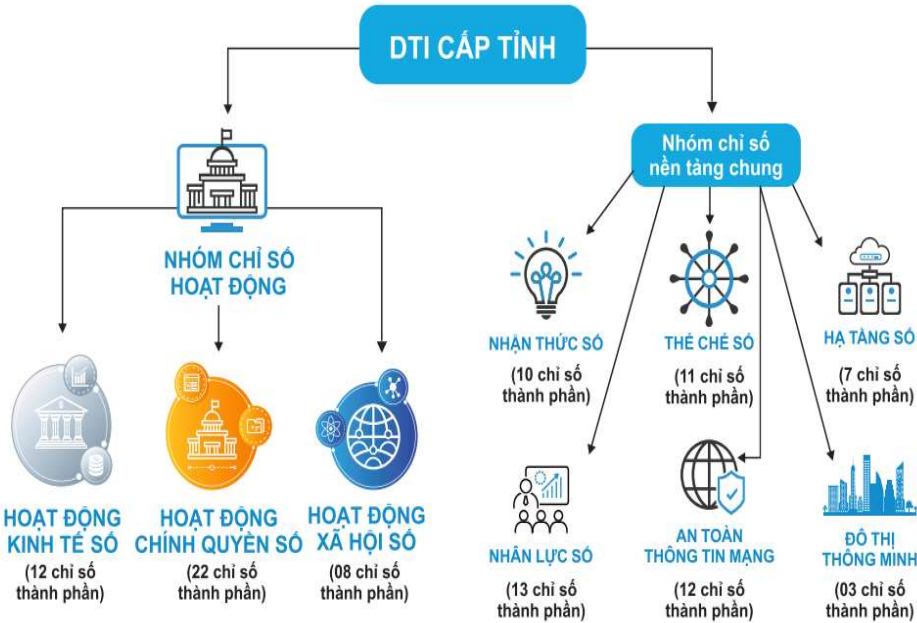
- ✓ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giao Bộ TTTT thực hiện xây dựng và tổ chức đánh giá, công bố kết quả chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương hằng năm;
- ✓ Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số;
- ✓ Chiến lược phát triển Kinh tế số và Xã hội số.

→ Bộ TTTT ban hành Bộ chỉ số CĐS cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia (DTI)  
✓ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT năm 2020  
✓ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT năm 2022

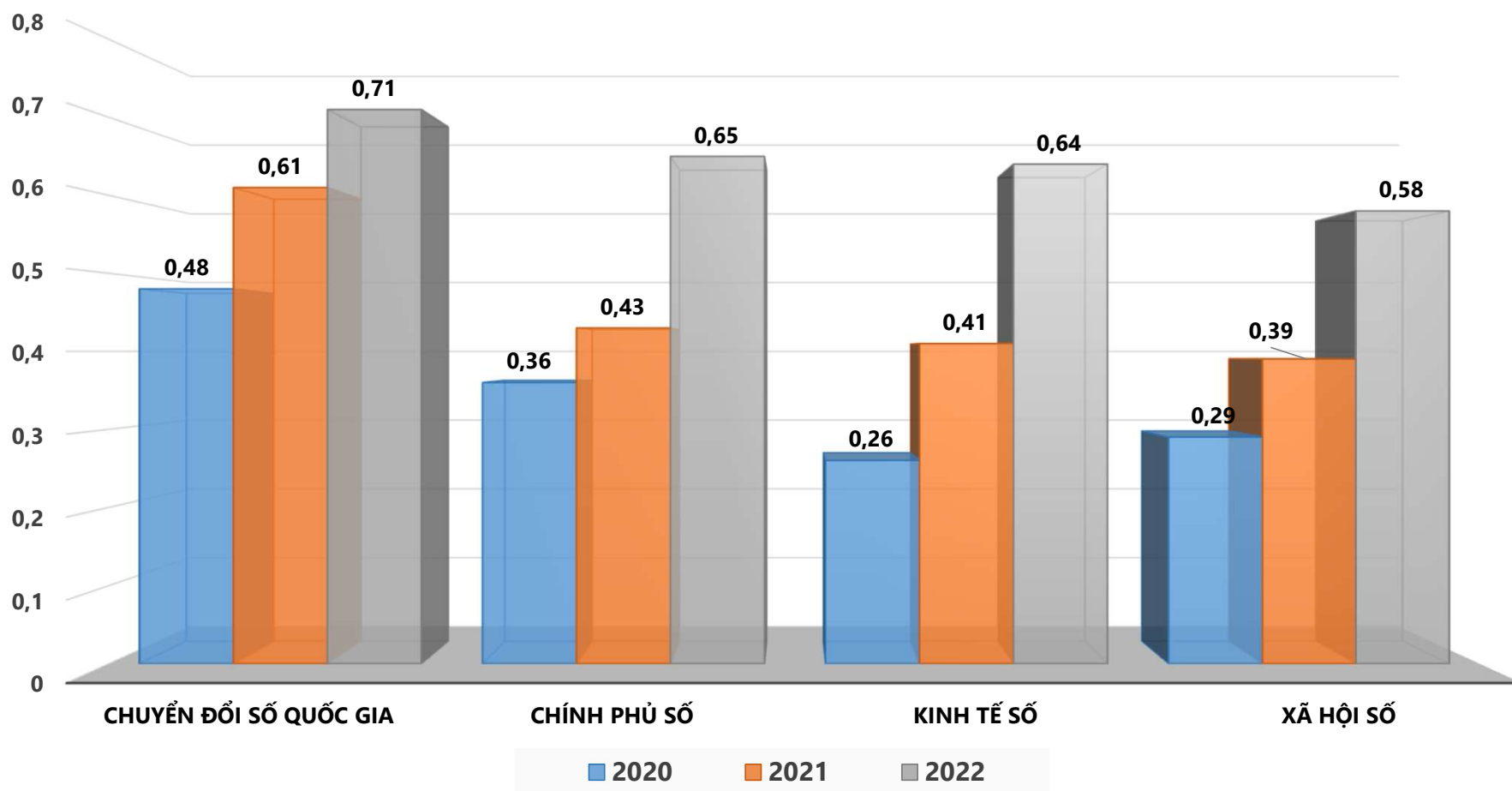


# Cấu trúc DTI cấp tỉnh

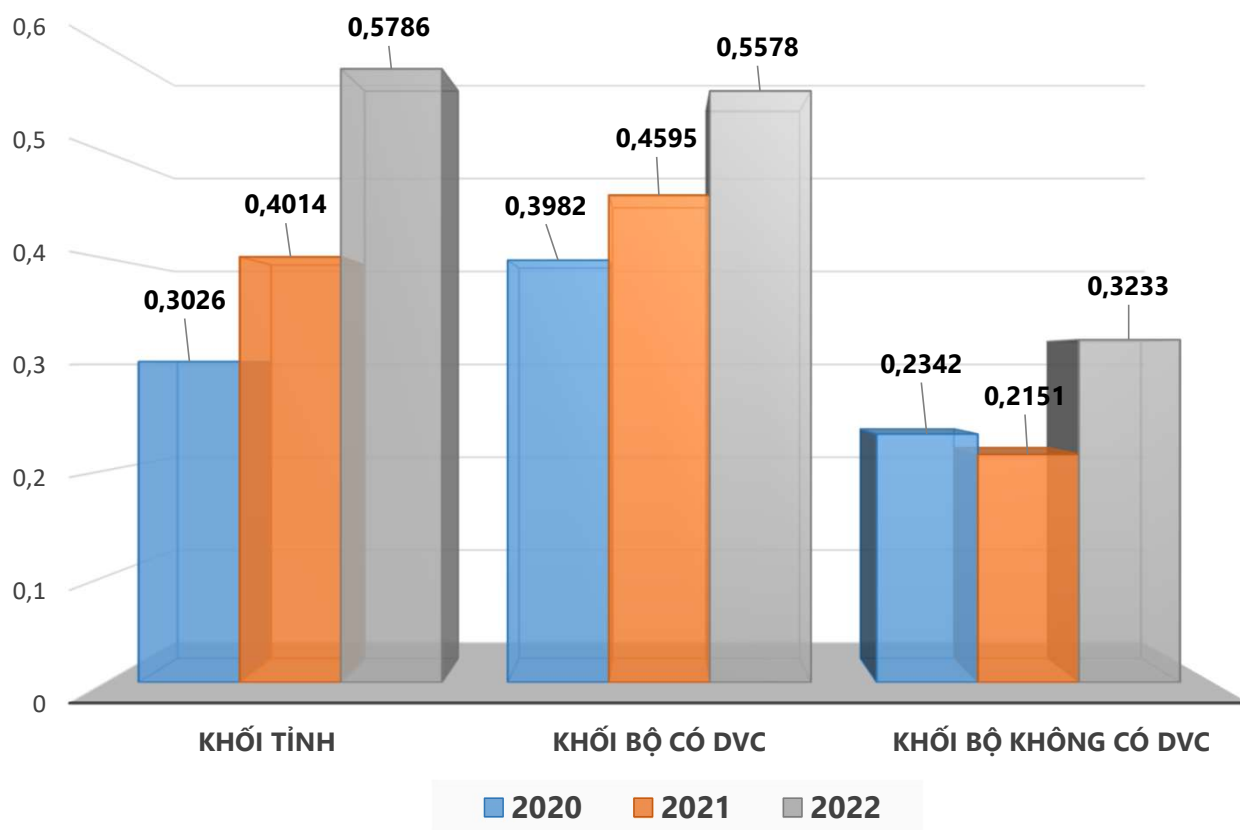
STT	Chỉ số chính (9)	Chỉ số thành phần (98)	Tổng điểm (1000)
<b>I</b>	<b>Nhóm chỉ số nền tảng chung</b>	<b>56</b>	<b>500</b>
1	Nhận thức số	10	100
2	Thể chế số	11	100
3	Hạ tầng số	7	100
4	Nhân lực số	13	100
5	An toàn thông tin mạng	12	100
6	Đô thị thông minh	3	0
<b>II</b>	<b>Nhóm chỉ số hoạt động</b>	<b>42</b>	<b>500</b>
7	Hoạt động Chính quyền số	22	200
8	Hoạt động Kinh tế số	12	150
9	Hoạt động Xã hội số	8	150



# Chỉ số chuyển đổi số quốc gia



# Chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh

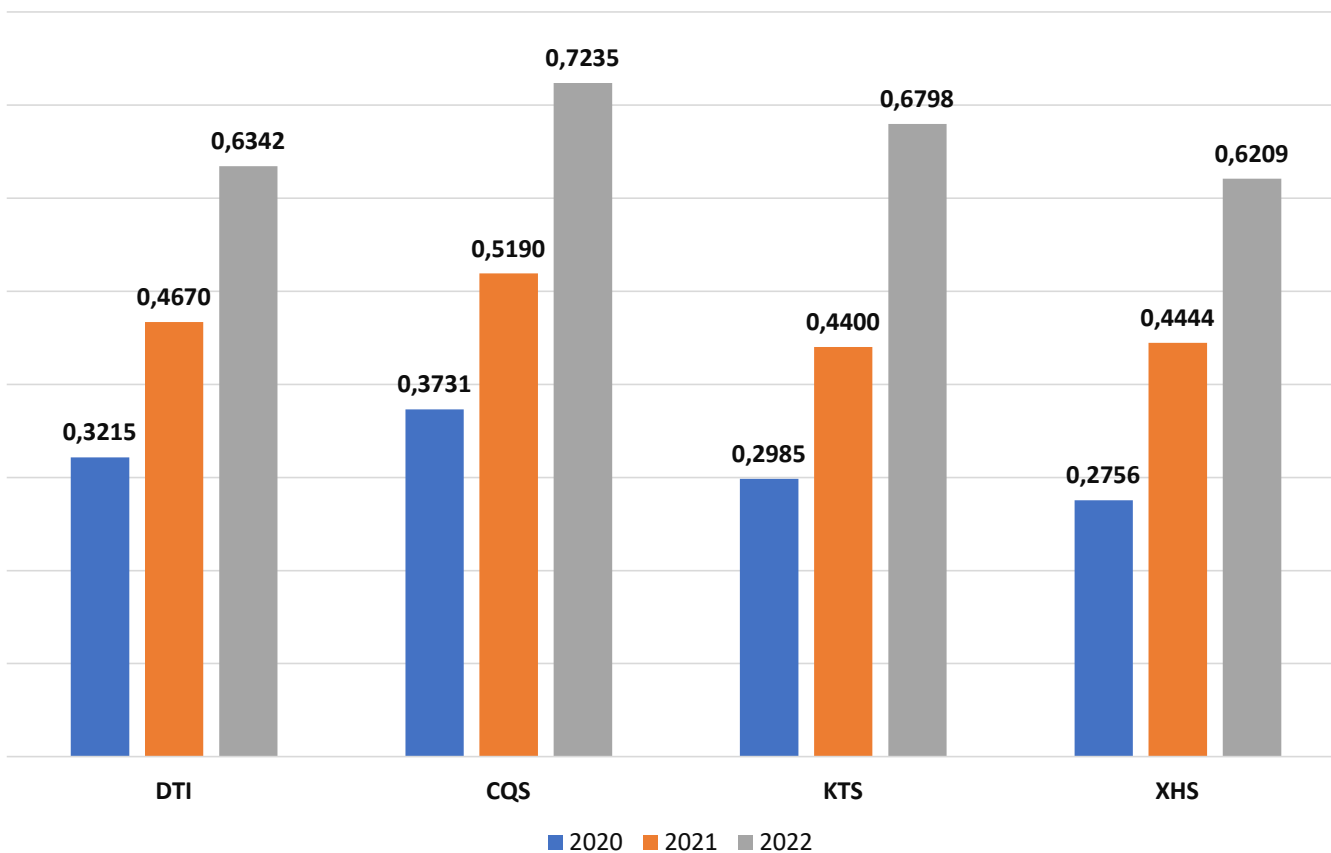


Năm **2022**, **100%** các bộ, tỉnh đều có chỉ số tăng so với năm **2021**, phản ánh một cách tương đối là, trong năm **2022**, cả hệ thống chính quyền các cấp đều nỗ lực, nhưng mức độ nỗ lực khác nhau sẽ có kết quả khác nhau.

- 1. Giới thiệu DTI 2022
- 2. DTI 2022 của tỉnh Hậu Giang**
- 3. Một số khuyến nghị cải thiện DTI Hậu Giang

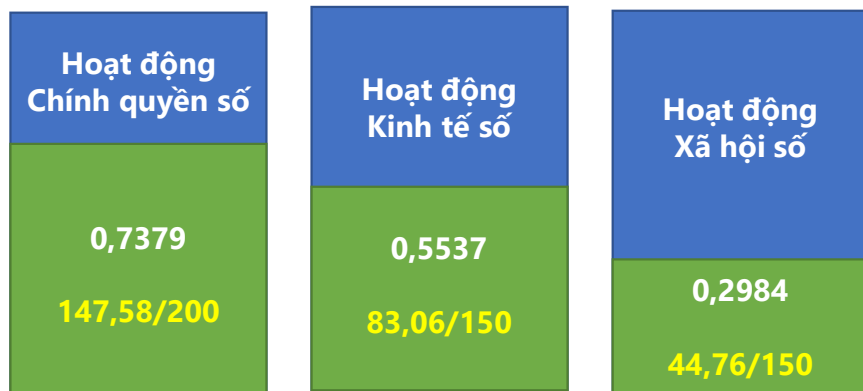
# Kết quả DTI Hậu Giang: 2020 → 2022

	2020	2021	2022
DTI	0,3215	0,4670	0,6342
<b>Xếp hạng DTI</b>	<b>28</b>	<b>17</b>	<b>17</b>
CQS	0,3731	0,5190	0,7235
<b>Xếp hạng CQS</b>	<b>26</b>	<b>15</b>	<b>13</b>
KTS	0,2985	0,4400	0,6798
<b>Xếp hạng KTS</b>	<b>18</b>	<b>28</b>	<b>20</b>
XHS	0,2756	0,4444	0,6209
<b>Xếp hạng XHS</b>	<b>35</b>	<b>23</b>	<b>16</b>

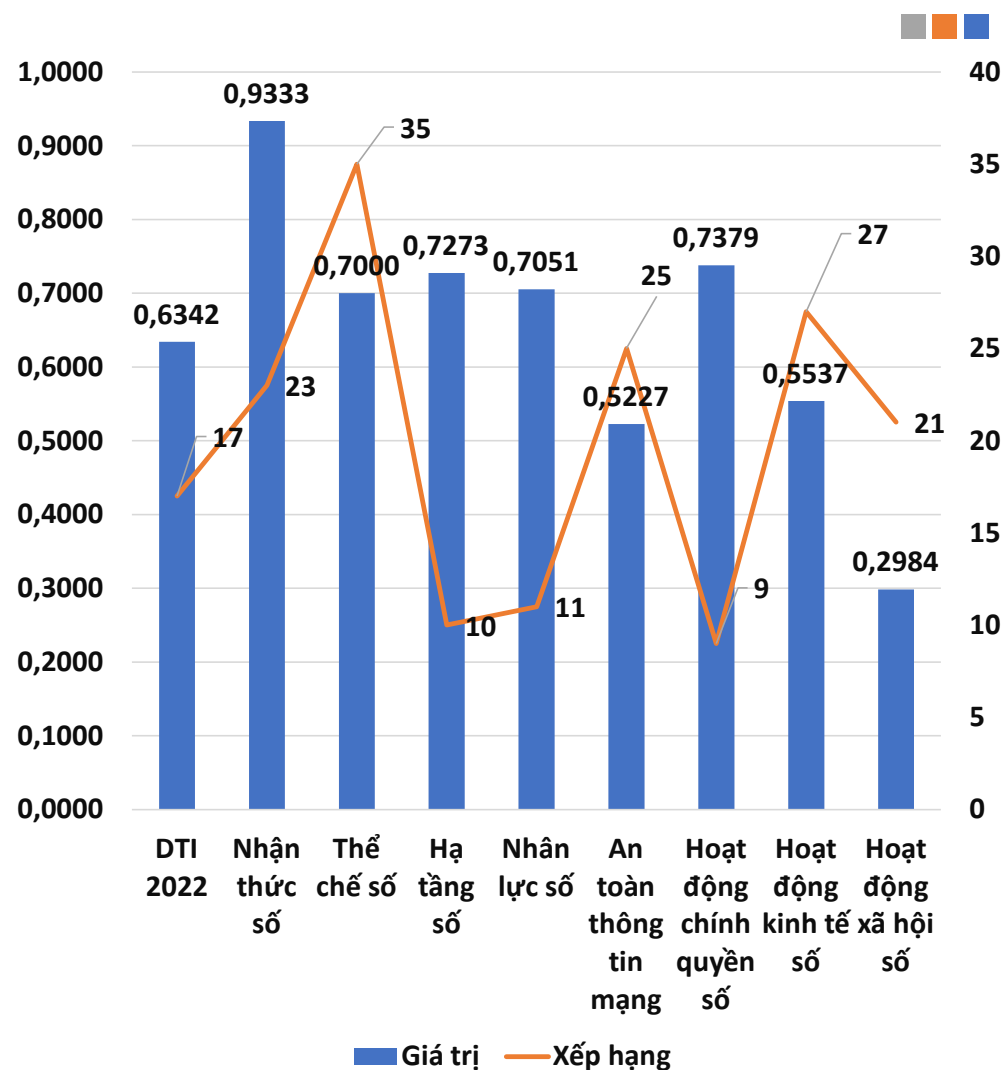
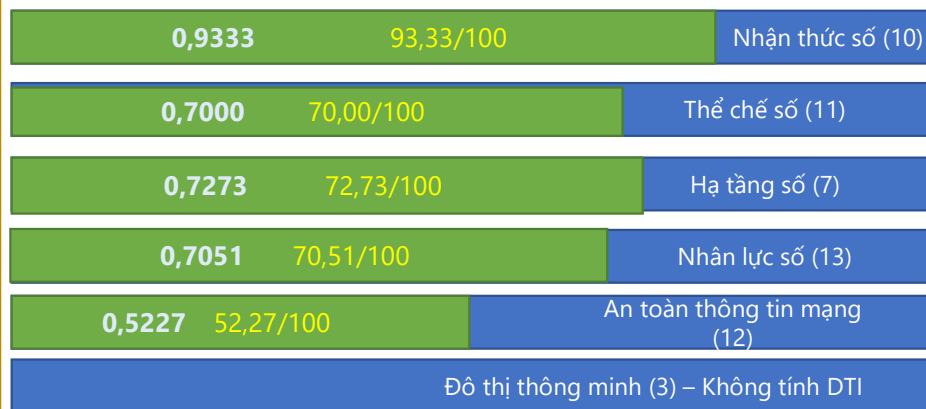


## DTI Hậu Giang 2022

### Nhóm chỉ số hoạt động (500)



### Nhóm chỉ số nền tảng chung (500)





### ❖ Nhận xét:

- ✓ Về xếp hạng, từ năm 2020 đến nay, DTI của Hậu Giang tăng 11 bậc, xếp 17/63, năm 2022 giữ nguyên so với năm 2021.
- ✓ 03 trụ cột CQS, KTS, XHS đều tăng (CQS **tăng 2 bậc**; KTS **tăng 8 bậc**; XHS **tăng 7 bậc**).
- ✓ Giá trị trung bình DTI **0,6342**, tăng trưởng 35,8%; CQS **0,7235**, tăng trưởng **39,4%**; KTS **0,6798**, tăng trưởng **54,5%**, XHS **0,6209**, tăng trưởng **39,7%**; đều đạt **>0,5**.
- ✓ Về các chỉ số chính, có 03 chỉ số đạt thứ hạng cao: Hoạt động CQS **9/63**; Hạ tầng số **10/63**; Nhân lực số **11/63**.
- ✓ Chỉ số Hoạt động XHS tuy xếp hạng thứ **25/63** nhưng có giá trị thấp (0,2984).



- 1. Giới thiệu DTI 2022
- 2. DTI 2022 của tỉnh Hậu Giang
- 3. Một số khuyến nghị cải thiện DTI Hậu Giang**

# NHẬN THỨC SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>1</b>	<b>Nhận thức số (93,33/100)</b>		
1.1	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Tỉnh	✓	Tiếp tục duy trì
1.2	Người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Bí thư hoặc Chủ tịch Tỉnh, thành phố) chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.3	Văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số do người đứng đầu Tỉnh, thành phố (Chủ tịch Tỉnh, thành phố) ký	<b>33,3%</b>	Tham mưu Người đứng đầu ký văn bản chỉ đạo về CDS
1.4	Có chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.5	Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.6	Cơ quan báo chí của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.7	Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.8	Tần suất Đài Phát thanh truyền hình của Tỉnh, thành phố phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.9	Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì
1.10	Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	✓	Tiếp tục duy trì

## THẺ CHẾ SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>2</b>	<b>Thẻ chế số (70/ 100)</b>		
2.1	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp ủy về chuyển đổi số của Tỉnh, thành phố	✓	
2.2	Kế hoạch hành động 5 năm của Tỉnh, thành phố về chuyển đổi số	✓	
2.3	Kế hoạch hành động hằng năm của Tỉnh, thành phố về chuyển đổi số	✓	
2.4	Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc CPĐT VN	✓	
2.5	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh, thành phố	✓	
2.6	Ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	✓	
2.7	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số	✓	
2.8	Ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số	<b>Chưa ban hành</b>	Ban hành chính sách tỷ lệ chi tối thiểu cho CDS (1% NSNN)
2.9	Ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số	<b>Chưa ban hành</b>	Ban hành chính sách thuê chuyên gia CDS
2.10	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	<b>Chưa ban hành</b>	Năm 2023, tỉnh đã ban hành NQ 04 của HĐND giảm phí, lệ phí và KH 165 phát động phong trào thi đua "Người dân Hậu Giang nộp dịch vụ công trực tuyến" năm 2023
2.11	Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	✓	

## HẠ TẦNG SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>3</b>	<b>Hạ tầng số (72,73 / 100)</b>		
3.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	✓ (2022: 74.36%)	Nâng cao tỷ lệ
3.2	Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh	✓ (2022: 88.2%)	Nâng cao tỷ lệ
3.3	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	✓ (2022: 62.37%)	Nâng cao tỷ lệ
3.4	Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng	✓ (2022: 100% kết nối UBND cấp xã)	
3.5	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	✓	
3.5.1	Triển khai	✓	Triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn
3.5.2	Kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ	<b>Năm 2022 Bộ TTTT chưa triển khai</b>	Triển khai kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn
3.6	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	<b>85,71%</b>	Thúc đẩy triển khai các nền tảng số trên toàn tỉnh
3.7	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số	<b>66,67%</b>	Tiếp tục ứng dụng AI trong các nền tảng số

# NHÂN LỰC SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>4</b>	<b>Nhân lực số (70,51 / 100)</b>		
4.1	Tổ công nghệ số cộng đồng đến mức xã	✓	Tiếp tục duy trì các hoạt động của Tổ CNSCD
4.2	Tổ công nghệ số cộng đồng đến mức thôn, xóm	✓	Tiếp tục duy trì các hoạt động của Tổ CNSCD
4.3	Sở Thông tin và Truyền thông có chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số	✓	QĐ số 51/2022/QĐ-UBND
4.4	Sở Thông tin và Truyền thông có bộ phận/đơn vị thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số	✓	
4.5	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	<b>(2022: 20,71%)</b>	Tỷ lệ CC chuyên trách 8,9%
4.6	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	<b>(2022: 13,32%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.7	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	<b>(2022: 56,28%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.8	Tỷ lệ cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học có đào tạo về chuyển đổi số	<b>(2022: 75%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.9	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về chuyển đổi số	<b>(2022: 10,36%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.10	Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số	<b>(2022: 100%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.11	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch	<b>(2022: 192 người)</b>	Bộ TTTT (OneTouch - Cục CĐSQG)
4.12	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở)	<b>(2022: 90,91%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
4.13	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).	<b>(2022: 100%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng

## AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>5</b>	<b>An toàn thông tin mạng (52,27 / 100)</b>		
5.1	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	<b>(2022: 23 HTTT)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
5.2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	<b>(2022: 69,57%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
5.3	Số lượng máy chủ của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	<b>(2022: 100%)</b>	Danh mục máy chủ kết nối với NCSC
5.4	Số lượng máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	<b>(2022: 88,16%)</b>	Kết nối với NCSC
5.5	Số lượng IP botnet được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc	<b>(2022: 100%)</b>	Tiếp tục duy trì, có tài liệu rõ ràng
5.6	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	<b>(2022: 20%)</b>	Tăng tỷ lệ
5.7	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017	<b>(2022: 36%)</b>	Tăng tỷ lệ, có danh sách HTTT kèm theo
5.8	Số lượng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng	<b>(2022: 48%)</b>	Cần có phương án ứng cứu sự cố đối với từng hệ thống thông tin
5.9	Số lượng các cuộc diễn tập được triển khai	<b>(2022: 1 cuộc diễn tập)</b>	Tăng số lượng và có thông tin, danh sách đầy đủ

## AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG (2)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
5.10	Số lượng sự cố đã phát hiện trong cơ quan nhà nước	<b>(2022: 1 sự cố)</b>	Tăng số lượng và có thông tin, danh sách đầy đủ
5.11	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan nhà nước	<b>(2022: 1 sự cố)</b>	Cần đáp ứng xử lý và có tài liệu đầy đủ
5.12	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)	<b>(2022: 0%)</b>	Cần có Tài liệu kiểm chứng rõ ràng
5.12.1	Kinh phí chung chi cho ATTT	<b>Không có số liệu</b>	
5.12.2	Kinh phí giám sát ATTT	<b>Không có số liệu</b>	
5.12.3	Kinh phí kiểm tra, đánh giá ATTT	<b>Không có số liệu</b>	
5.12.4	Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT	<b>Không có số liệu</b>	
5.12.5	Kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT	<b>Không có số liệu</b>	
5.12.6	Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT	<b>Không có số liệu</b>	

# HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>6</b>	<b>Hoạt động chính quyền số (147,58 / 200)</b>		
6.1	Cổng TTĐT đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	✓	Triển khai cung cấp thông tin theo quy định tại NĐ 42/2022/NĐ-CP
6.2	Triển khai Cổng dữ liệu mở	✓	Triển khai Cổng dữ liệu của tỉnh và tích hợp với Cổng Dữ liệu quốc gia
6.3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	✓	Triển khai cung cấp DVCTT theo quy định tại NĐ 42/2022/NĐ-CP (QĐ số 1033/QĐ-BTTTT ngày 13/6/2023)
6.4	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT		Tiếp tục duy trì, tuân thủ NĐ số 42/2022/NĐ-CP
6.5	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp		Tiếp tục duy trì, tuân thủ NĐ số 42/2022/NĐ-CP
6.6	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	<b>(2022: 100%)</b>	Tiếp tục duy trì, bảo đảm tuân thủ Kiến trúc CQĐT
6.7	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh, thành phố	<b>(2022: 33,33%)</b>	Kết nối, khai thác 23 dịch vụ dữ liệu trên NDXP
6.8	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 hoặc toàn trình	<b>(2022: 100%)</b>	Hiện tỷ lệ DVCTT toàn trình chỉ chiếm 12,7%, tăng tỷ lệ này lên
6.9	Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin	<b>(2022: 100%)</b>	Duy trì, kết nối, khai thác 23 dịch vụ dữ liệu trên NDXP
6.10	Tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa	<b>(2022: 0%)</b>	Phân tích dữ liệu và ứng dụng AI trong cung cấp DVCTT

## HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN SỐ (2)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
6.11	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến	(2022: 93,24%)	Tiếp tục duy trì
6.12	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến	(2022: 23,83%)	Tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến, đặc biệt là hồ sơ trực tuyến toàn trình
6.13	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 trong năm	(2022: 99.6%)	Tiếp tục duy trì
6.14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	(2022: 99.72%)	Tiếp tục duy trì
6.15	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	✓	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.16	Triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước	Chưa chứng minh được đáp ứng	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.17	Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Tỉnh, thành phố và đến từng thiết bị cá nhân	✓	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.18	Triển khai nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước	✓	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.19	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	✓	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.20	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	✓	Triển khai theo hướng dẫn tại công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022
6.21	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số	(2022: 60%)	Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước có ứng dụng AI phục vụ quản lý, ra quyết định và có tài liệu minh chứng chỉ rõ tên nghiệp vụ đã ứng dụng AI
6.22	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	(2022: 1,31%)	Tiếp tục duy trì

## HOẠT ĐỘNG KINH TẾ SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>7</b>	<b>Hoạt động kinh tế số (83,06 / 150)</b>		
7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	<b>(2022: 8,06%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 20%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.2	Số doanh nghiệp công nghệ số (Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông – CNTT)	<b>(2022: 1,72%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 5%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.3	Số lượng doanh nghiệp nền tảng số	<b>(2022: 0,98%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 10%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.4	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	<b>(2022: 79,96%)</b>	Tiếp tục duy trì
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	<b>(2022: 100%)</b>	Tiếp tục duy trì
7.6	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	<b>(2022: 0,2%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 80%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử	<b>(2022: 83,57%)</b>	Tiếp tục duy trì
7.8	Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định	<b>(2022: 70,19%)</b>	Tiếp tục duy trì (mục tiêu 50%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.9	Số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart	<b>(2022: 2,67%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 5%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.10	Số lượng tên miền .vn	<b>(2022: 17,58%)</b>	Tăng tỷ lệ và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.11	Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	<b>(2022: 0,13%)</b>	Tăng tỷ lệ và có tài liệu chứng minh đầy đủ
7.12	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	<b>(2022: 0,14%)</b>	Tăng tỷ lệ và có tài liệu chứng minh đầy đủ

## HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI SỐ

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Đánh giá	Khuyến nghị
<b>8</b>	<b>Hoạt động xã hội số (44,76 / 150)</b>		
8.1	Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử	<b>(2022: 38,44%)</b>	Tăng tỷ lệ (Lưu ý: mã số định danh chưa phải là danh tính số)
8.2	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	<b>(2022: 65,4%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 80%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.3	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	<b>(2022: 0,87%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 50%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.4	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình)	<b>(2022: 0%)</b>	Bộ TTTT chưa đánh giá
8.5	Số lượng người dân biết kỹ năng về CNTT và truyền thông	<b>(2022: 61,05%)</b>	Tăng tỷ lệ (mục tiêu 70%) và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.6	Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	<b>(2022: 2,012 tỷ)</b>	Tăng kinh phí chi cho XHS và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.7	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	<b>(2022: 2,789 tỷ)</b>	Tăng kinh phí chi cho XHS và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.8	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền		Tiếp tục duy trì và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.8.1	Công bố công khai kênh tiếp nhận phản ánh		Tiếp tục duy trì và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.8.2	Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn		Tiếp tục duy trì và có tài liệu chứng minh đầy đủ
8.8.3	Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh		Tiếp tục duy trì và có tài liệu chứng minh đầy đủ

## THAM GIA KHÓA HỌC TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Quét mã để tham gia “Khóa tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang năm 2023” trên nền tảng One Touch



Quét mã để tham gia nhóm hỗ trợ đào tạo của One Touch



.....



# Trân trọng cảm ơn!

---

Chi tiết liên hệ:

Bà Đặng Thị Thu Hương, Phòng Dịch vụ số, Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông

Điện thoại: 0908.863.669; Thư điện tử: [dtthuong@mic.gov.vn](mailto:dtthuong@mic.gov.vn)